CÔNG TY TNHH MTV CÀ PHÊ THẮNG LỢI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập –Tự do – Hạnh phúc
----------	----------
Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ	*Đắk Lắk, ngày 02 tháng 10 năm 2019*

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÀNH LẬP
CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ THẮNG LỢI

- *Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;*
- *Căn cứ Nghị định số 126/2017/NĐ- CP ngày 16/11/2017 về việc chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;*
- *Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thành lập CTCP Cà phê Thắng Lợi số ……../BB-ĐHĐCĐ ngày 02/10/2019.*

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Điều lệ hoạt động của CTCP Cà phê Thắng Lợi

Đại hội thống nhất thông qua Điều lệ hoạt động của CTCP Cà phê Thắng Lợi.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%

Điều 2. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Đại hội thống nhất thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%

Điều 3. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh trong giai đoạn 2019-2021

Đại hội thống nhất thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh trong giai đoạn 2019-2021, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Phương án sản xuất kinh doanh					
		2019		2020		2021	
		Số lượng (Tấn)	T.Tiền (Triệu đồng)	Số lượng (Tấn)	T.Tiền (Triệu đồng)	Số lượng (Tấn)	T.Tiền (Triệu đồng)
1	**Vốn điều lệ**		**126.500**		**126.500**		**126.500**
2	**Doanh thu thuần**	**3.615**	**137.307**	**5.195**	**196.600**	**5.275**	**202.000**
	Cà phê tự trồng	370	14.127	320	12.200	400	15.200
	Cà phê thu mua	3.245	116.980	4.875	178.000	4.875	180.400
	Cho thuê kho		6.200		6.400		6.400
3	**Chi phí giá vốn**	**3.695**	**125.750**	**5.320**	**184.200**	**5.400**	**187.700**
	Cà phê tự trồng	370	7.250	320	7.000	400	8.000
	Cà phê thu mua	3.325	116.300	5.000	175.000	5.000	177.500

	Cho thuê kho		2.200		2.200		2.200
4	Chi phí bán hàng		5.500		6.000		6.000
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp		6.400		6.200		6.300
6	Doanh thu hoạt động tài chính		2.290		2.500		2.800
7	Chi phí tài chính		500		700		800
8	**Lợi nhuận thuần**		**1.447**		**2.000**		**4.000**
9	Doanh thu khác		865		500		1.000
10	Chi phí khác		800		450		900
11	**Lợi nhuận trước thuế**		**1.512**		**2.050**		**4.100**
12	Thuế TNDN (20%)		302		410		820
13	**Lợi nhuận sau thuế**		**1.210**		**1.640**		**3.280**
14	**Cổ tức**				**1,3%**		**2,6%**

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%

Điều 4. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019

Đại hội thống nhất thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019 đáp ứng các tiêu chí như sau:

- Tổ chức kiểm toán có tên trong danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2019.
- Có danh tiếng và uy tín để tăng cường mức độ tín nhiệm và tin tưởng đối với người đọc báo cáo tài chính của Công ty đặc biệt đối với các đối tác là tổ chức trong và ngoài nước.
- Chi phí kiểm toán hợp lý.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%

Điều 5. Thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty

Đại hội thống nhất thông qua tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại Công ty là 0%.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%

Điều 6. Thông qua kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2019

Đại hội thống nhất thông qua kế hoạch thù lao HĐQT, BKS trong năm 2019 như sau:

1. Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch HĐQT: 4.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên HĐQT: 3.000.000đồng/người/tháng

2. Ban kiểm soát:

- Trưởng BKS: 3.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS: 2.000.000 đồng/người/tháng

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%

Điều 7. Thông qua số lượng thành viên HĐQT, BKS và danh sách ứng viên để bầu HĐQT và BKS

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%

Điều 8. Thông qua kết quả bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2019-2023

Đại hội thống nhất thông qua kết quả bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2019-2023:

1. Thông qua số lượng thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2019-2023:
   - Số lượng thành viên HĐQT: 5 thành viên
   - Số lượng thành viên BKS: 3 thành viên
2. Thông qua danh sách ứng cử viên trúng cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2019-2023:

Danh sách trúng cử HĐQT	Danh sách trúng cử BKS
1. Ông: Đỗ Hoàng Phúc - Chủ tịch HĐQT	1. Ông: Trần Quốc Độ - Trưởng BKS
2. Ông: Phạm Xuân Thụ - TV. HĐQT	2. Ông: Phạm Đình Bộ- Thành viên
3. Ông: Đỗ Hoàng Phương - TV. HĐQT	3. Ông: Đoàn Đình Hồng – Thành viên
4. Bà: Hoàng Thị Thu Hà – TV. HĐQT	
5. Ông: Vũ Đình Nội - TV. HĐQT	

Điều 9. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký

Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm sao gửi Nghị quyết đến toàn thể cổ đông và công bố trên website Công ty TNHH MTV Cà phê Thắng Lợi (www.thangloicoffee.com.vn) theo đúng quy định của Pháp luật.

Điều 10. Trách nhiệm phổ biến quán triệt và triển khai thực hiện Nghị Quyết này

Đại hội thống nhất giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành chịu trách nhiệm phổ biến quán triệt, triển khai thực hiện và kiểm tra giám sát quá trình thực hiện theo tinh thần Nghị quyết này.

Nơi nhận:
- Như Điều 9;
- UBND Tỉnh, BCĐ CPH "để bc";
- Lưu: VP.HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC
BAN CHỈ ĐẠO CPH

M.S.D.N: 6000182456 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÀ PHÊ THẮNG LỢI
H. KRÔNG PẮC - T. ĐẮK LẮK

PHẠM XUÂN THỤ